

VỀ PHƯƠNG PHÁP PHÊ PHÁN XÃ HỘI HỌC TƯ SẢN

ĐẶNG CẢNH KHANH

Thắng lợi của mọi công việc trong lĩnh vực lý luận cũng như thực tiễn thường tùy thuộc không chỉ vào những nguyên lý phương pháp luận mà còn ở cả những phương pháp cụ thể được sử dụng trong quá trình hoạt động.

Lý luận Mác - Lê-nin không hề đồng nhất giữa phương pháp luận và phương pháp hệ. Nếu có phương pháp luận là học thuyết lý luận về những phương pháp nhận thức, thì phương pháp lại là việc áp dụng vào thực tiễn học thuyết này, hoặc như người ta thường nói, là phương pháp luận trong hành động. Phương pháp là những phương tiện, những cách thức được sử dụng để nhận thức thực tiễn.

Trong những phần trên, chúng ta đã nghiên cứu những nguyên lý phương pháp luận bản của việc nghiên cứu, phê phán xã hội học tư sản, dưới đây, chúng ta sẽ phân tích sâu hơn vào những phương pháp cụ thể, những cách thức được sử dụng trong công việc này.

1. Sự thống nhất giữa phương pháp nghiên cứu lịch sử với phương pháp nghiên cứu lô-gích.

Nghiên cứu lịch sử và nghiên cứu lô-gích là những phương pháp nghiên cứu chung của tất cả các ngành khoa học, trong đó có Xã hội học. Phương pháp nghiên cứu lịch sử thường được hiểu như là một phương pháp nghiên cứu các hiện tượng xã hội trong toàn bộ bối cảnh lịch

sử nghiên cứu sự nảy sinh và phát triển liên tục của các hiện tượng này và những đặc điểm vốn có của chúng. Nghiên cứu lô-gích là phương pháp -nghiên cứu các hiện tượng xã hội trong dạng khái quát, trừu tượng, tách khỏi các hình thức cụ thể, những cái ngẫu nhiên. Phương pháp lô-gích đòi hỏi việc nghiên cứu không phải ở toàn bộ quá trình phát triển của các hiện tượng ở các giai đoạn trung gian mà ở giai đoạn cuối cùng, ở những quy luật phổ biến.

Có thể nói rằng sự khác nhau giữa việc nghiên cứu lô-gích và nghiên cứu lịch sử là ở phương thức và góc độ phản ánh khác nhau trên cùng một vấn đề thống nhất. Nói một cách khác, chúng là những hình thức khác nhau của một nội dung chung là sự phải ánh hiện thực. Nếu cái lịch sử bao gồm cả những cái tất nhiên và ngẫu nhiên bản chất và hiện tượng với những sự kiện tồn tại trong không gian và thời gian cụ thể, thì các lô-gích chỉ là cái tất yếu với những nét đặc thù đã trở thành quy luật chung, phổ biến.

Trong các ngành khoa học xã hội khác nhau, cũng như trong những trường hợp nghiên cứu cụ thể, có khi phương pháp nghiên cứu lô-gích, có khi phương pháp nghiên cứu lịch sử chiếm ưu thế. Chẳng hạn, nếu các ngành khoa học lý thuyết thường nghiêng về mặt nghiên cứu lô-gích.

thì khoa học lịch sử, xuất phát từ đối tượng và nhiệm vụ của mình thường xuyên sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử. Tất nhiên, không thể đối lập hai phương pháp này với nhau. Trong tất cả các ngành khoa học xã hội, việc nghiên cứu lịch sử cũng như nghiên cứu lô-gích bao giờ cũng ở trong một thể thống nhất.

Sự thống nhất giữa việc nghiên cứu lịch sử với việc nghiên cứu lô-gích là điều kiện quan trọng để hiểu biết và phản ánh một cách đúng đắn những quá trình và hiện tượng xã hội. Nó giúp cho các nhà khoa học xã hội sau khi đã nắm được tất cả cái sự kiện lịch sử, những tư liệu cần thiết thông qua phương pháp lô-gích có đủ cơ sở để phân tích, so sánh, xây dựng được hệ thống lí luận, tìm ra những quy luật phổ biến. Dựa vào hệ thống lí luận đã được tìm ra, cũng như dựa vào toàn bộ các nguyên tắc nhận thức lô-gích đã được nghiên cứu, một lần nữa, các nhà khoa học lại có thể chuyển sang phương pháp nghiên cứu lịch sử, đi sâu vào nghiên cứu các sự kiện mới, các hiện tượng cụ thể tiến tới nắm vững hơn nữa mặt lô-gích. Sự thống nhất giữa nghiên cứu lịch sử với nghiên cứu lô-gích là một quá trình nhận thức, trong đó con người ngày càng tiến gần tới chân lí khách quan.

Sự thống nhất giữa phương pháp lịch sử với phương pháp lô-gích cũng là những đòi hỏi quan trọng trong việc nghiên cứu tư tưởng quan điểm. Trong khi nghiên cứu lịch sử triết học, Hêgel đã cho rằng lịch sử triết học cũng như lịch sử tư tưởng không phải là sự chất đống lộn xộn mà là sự phát triển có tính qui luật của những quan điểm và học thuyết. Các giai đoạn của sự phát triển triết học tuân theo một quá trình vận động lô-gích nhất định. Nếu như gạt bỏ những sai lầm của Hêgel trong việc coi quá trình vận động lô-gích của tư duy như là một yếu tố tự sinh thần bí, chúng ta có thể thấy rõ tư tưởng biện chứng thiên tài ở ông. Ông cho rằng việc nghiên cứu tư tưởng, cũng như nghiên cứu triết học không được

phép dừng lại ở sự phản ánh hoặc miêu tả một cách đơn giản mà phải tìm ra những quy luật mang tính lô-gích. Nói một cách khác, ông đòi hỏi nhà nghiên cứu lịch sử triết học không chỉ sử dụng phương pháp lịch sử mà còn cả phương pháp lô-gích, không thể nghiên cứu tách biệt hai phương pháp này mà còn phải đặt chúng trong một thể thống nhất.

Luận điểm xuất sắc của Hêgel được các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin phát triển đã trở thành những tiền đề phương pháp luận cần thiết cho việc nghiên cứu, phê phán Xã hội học tư sản. Nghiên cứu một cách thống nhất phương pháp lịch sử và phương pháp lô-gích là con đường đúng đắn và hợp lí để có thể nhận thức và đánh giá một cách khách quan những quan điểm bị phê bình. Nếu phương pháp lịch sử cho phép nhà phê bình có được cái nhìn toàn diện và đầy đủ về các trào lưu và học thuyết Xã hội học tư sản, thì phương pháp lô-gích lại giúp họ gạt bỏ những cái ngẫu nhiên giả dối để nắm được thực chất của nó.

Trong những cuộc luận chiến khoa học, trong khi nghiên cứu, phê phán các quan điểm thù nghịch, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin bao giờ cũng kết hợp một cách tài tình phương pháp nghiên cứu lịch sử với phương pháp nghiên cứu lô-gích. Họ không chỉ xác định tính đúng đắn lịch sử của các sự kiện mà còn xếp đặt và giải thích chúng trong những mối liên hệ và vận động lô-gích. Họ không chỉ nghiên cứu đầy đủ và toàn diện tất cả những luận điểm của kẻ thù mà còn phân tích, so sánh tìm ra tính chất mâu thuẫn, không hợp lí của chúng. Lê-nin trong "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", một mặt đã sử dụng phương pháp lịch sử để trình bày một cách rõ ràng và đầy đủ các quan điểm của các nhà kinh nghiệm phê phán, mặt khác đã dùng phương pháp tư duy lô-gích để chứng minh

tính phi lý: tính vô căn cứ của các quan điểm này. Bởi vậy “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán” không phải chỉ là công trình nghiên cứu phê bình thuần túy mà còn là một các phẩm lí luận khoa học chân chính.

Các nhà nghiên cứu, phê phán triết học và xã hội học tư sản ở các nước xã hội chủ nghĩa cũng thường xuyên sử dụng một cách thống nhất phương pháp lịch sử và phương pháp lô-gích trong những công trình nghiên cứu của mình. Nhà Xã hội học Bungari G. Fotev trong khi nghiên cứu lịch sử xã hội học tư sản đã phân tích mối liên hệ lô-gích giữa các học thuyết và trào lưu cơ bản để cuối cùng vạch rõ bản chất chung vốn có của chúng. Trong tác phẩm nghiên cứu về “Lí luận xã hội học của E. Durkheim, V. Pareto, M. Weber”, G. Folev không chỉ phân tích một cách chi tiết và đầy đủ những luận điểm của bộ nhà “trường lão” trong Xã hội học tư sản này mà còn chứng minh bằng lí luận những hạn chế không thể vượt qua nó của “đường tối thứ ba” trong xã hội học tư sản. Sự kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa nghiên cứu lịch sử và nghiên cứu lô-gích đã giúp cho G. Ftev phân tích, phê phán một cách sâu sắc những quan điểm của ba nhà xã hội học tư sản nói trên, vạch ra và tố cáo một cách có kết quả bản chất giai cấp chứa đầy mâu thuẫn trong quan điểm xã hội học của họ.

Kết hợp nghiên cứu lô-gích với nghiên cứu lịch sử cũng là phương pháp được sử dụng trong một công trình nghiên cứu có giá trị khác về “Talcot Parsons và là hội học lý thuyết” N. Génov, tác giả của công trình đã nghiên cứu phân tích rất kỹ càng những điều kiện lịch sử, nguồn gốc xã hội và nhận thức của quan điểm chức năng cơ cấu mà Parsons là đại biểu chủ yếu. Trên cơ sở đó, thông qua phương pháp lô-gích, ông đã vạch ra tính mâu thuẫn, những quan điểm và lập luận không chặt chẽ, xác

đáng của các nhà chức năng cơ cấu. Trong tác phẩm của mình, N.Génov không chỉ trình bày rõ ràng về quan điểm chức năng cơ cấu, coi nó như là một hiện tượng lịch sử tư tưởng mà còn phân tích mối quan hệ qua đi của nó với xã hội học lý thuyết tư sản. Ông không chỉ phản ánh những mâu thuẫn của nó trong điều kiện hiện tại mà còn nghiên cứu xét đoán, đưa ra những quan điểm lí luận mới về sự phát triển của nó cũng như của xã hội học lý thuyết tư sản trong tương lai.

Sự thống nhất giữa nghiên cứu lô-gích và nghiên cứu lịch sử hoàn toàn không có nghĩa là đồng nhất chúng. Lịch sử và lô-gích là hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau nhưng lại có những đặc điểm, những đòi hỏi riêng biệt. Thoát li lịch sử không thì có lô-gích và ngược lại, cái lô-gích chặt chẽ nhất phải là cái thâm nhập sâu sắc nhất vào lịch sử, vào những nét đặc thù của nó. Bởi vậy sự thống nhất giữa nghiên cứu lô-gích với nghiên cứu lịch sử chính là việc nắm vững tới mức độ thông thạo cả hai phương pháp này.

Trước hết để có thể đi sâu vào phương pháp lịch sử, nhà phê bình phải nghiên cứu toàn diện tất cả các mặt, các sự kiện trong mối liên hệ gắn bó giữa chúng, nắm vững phương pháp nghiên cứu lịch sử có nghĩa là “phải chú ý tới toàn bộ những mối tương quan trong sự phát triển cụ thể của chúng chứ không phải lấy một mẫu ở chỗ này, một mẫu ở chỗ kia”¹. Lênin coi tính toàn diện là yêu cầu của phương pháp nghiên cứu lịch sử. Người viết: “Để thực sự hiểu được sự vật, cần phải nhìn bao quát, nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các mối liên hệ và “sự trung gian”, ta không thể làm được điều đó một cách hoàn toàn đầy đủ những yêu cầu về tính toàn diện sẽ giúp ta tránh khỏi các sai

Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 42, tr. 286.

lầm và sự cứng nhắc”¹. Để có được cái nhìn đúng đắn những hiện tượng xã hội, phương pháp lịch sử cũng đòi hỏi việc hiểu biết phân tích bản sắc bản thân cấu trúc của các hiện tượng này, nghiên cứu trên quan điểm lịch sử cụ thể.

Để có thể tự nhiên tốt phương pháp lô-gich trong nghiên cứu, nhà phê bình phải so sánh các sự kiện, tìm ra nội dung những mối liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau giữa chúng. Theo Lênin thì việc nghiên cứu khoa học không những nắm được toàn bộ các sự kiện, không trừ một sự kiện nào mà còn phải đảm bảo rằng các sự kiện được thu thập không tách rời nhau mà ở trong các mối liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Chính nhân mình: “Các sự kiện nếu lấy trong tổng thể của chúng, trong mối liên hệ của chúng, thì sự kiện không những “đánh thép” mà còn là những chứng cứ chắc chắn không thể chối cãi được”². Như vậy, tổng thể các sự kiện, dưới góc độ tư duy lô-gich, phải là một hệ thống phản ánh được tất cả các mặt, các nhân tố trong sự liên kết chặt chẽ với nhau bởi các quy luật khách quan.

2. Sự thống nhất giữa phê phán nội tại và đối lập trực tiếp.

Trong quá trình phê phán Xã hội học tư sản, nhà phê phán phải làm đồng thời hai công việc quan trọng: thứ nhất phân tích những điểm không hợp lí, những mâu thuẫn, sai lầm trong nội dung các quan điểm bị phê bình, thứ hai, giải thích một cách đúng đắn và khoa học những vấn đề tương ứng. Nói một cách khác, nhà phê bình phải thực hiện thống nhất giữa phê phán nội tại những quan điểm bị phê bình và đồng thời đặt nó trong sự đối lập trực tiếp với quan điểm mác-xít.

Ở phần kết luận của các phần “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán”, trong khi nêu ra bốn đòi hỏi quan trọng để đánh giá phê phán triết học và xã hội học tư sản, Lênin

nhấn mạnh rằng: “Một là và trước mắt, cần phải so sánh những cơ sở lí luận của triết học đó với cơ sở lí luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng”³. Sự so sánh này đã được Lênin thực hiện trong toàn bộ công trình nghiên cứu của mình đặc biệt là ở ba chương đầu.

Đi sâu phê phán nội dung các quan điểm đối nghịch và so sánh giải thích một cách đúng đắn những vấn đề tương ứng với nó là hai mặt thống nhất của một phương pháp phân tích phê phán. Có đi sâu vào nội dung của các quan điểm bị phê phán, có phân tích toàn diện và chi tiết tất cả các mặt, các mâu thuẫn nội tại của nó mới có thể hiểu được bản chất những vấn đề tương ứng mà nó nêu ra. Ngược lại, chỉ trên cơ sở đối lập nó với các luận điểm khoa học chân chính mới có thể nhận biết đúng đắn những sai sót của nó.

Phê phán nội tại là phương pháp cần thiết của mọi hoạt động nghiên cứu phê phán. Nhà nghiên cứu phải tìm hiểu các mối liên hệ phức tạp và đa dạng những hoàn cảnh lịch sử cụ thể nhưng không thể không nghiên cứu trực tiếp nội dung những quan điểm bị phê bình. Anh ta có thể đọc rất nhiều sách, tài liệu nhưng không thể không đi sâu vào chính những tài liệu ấy. Thực tế đã cho thấy rằng rất nhiều công trình phê phán đã không đạt tới hiệu quả khoa học chân chính chỉ vì những tác giả của nó không thật sự nghiên cứu nội dung đầy đủ của những quan điểm bị phê bình. Họ không chỉ phân tích và sử dụng những nguồn tài liệu gián tiếp, những đoạn trích dẫn rời rạc và lẻ tẻ mà người khác đã sử dụng. Do đó những lời phê phán của họ thường có tính chất chủ quan độc đoán, không có giá trị khoa học.

1. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 42, tr. 50.

2. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 30, tr. 350.

3. Lênin: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Tiến bộ, Matxcova, bản tiếng Việt, Tập 18, tr. 444.

Phê phán nội tại là phương pháp sở trường của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin trong đấu tranh tư tưởng cũng như trong luận chiến khoa học. Vạch ra những mâu thuẫn nội tại, những sai lầm và có trong các quan điểm đối lập để phê phán chúng là những đòn đánh sâu và hiểm hóc. Để làm được điều đó, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin bao giờ cũng nghiên cứu, phân tích một cách nghiêm túc và toàn diện những quan điểm thù nghịch trước khi phê phán chúng. Trong “tư bản”, Mác đã nghiên cứu sâu sắc những mâu thuẫn nội tại của xã hội tư bản, trên cơ sở đó phê phán tính chất thối nát của nó, vạch rõ cho giai cấp công nhân con đường đấu tranh cách mạng để tự giải phóng mình, tưởng khi viết cuốn sách “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán Lê-nin đã dành một thời gian thật đáng kể để tìm hiểu sâu sắc những tác phẩm của các nhân vật sáng lập ra chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán như E. Mach và R. Avenarius. Những bút tích của Lênin còn để lại trên cuốn sách của I. Dietzgen “Kleinerephilosophische Schriften (tập luận văn ngắn về triết học) để cho ta thấy Người đã bỏ nhiều công sức như thế nào để phân tích đánh giá quan điểm của “nhà triết học công nhân” này. Phê phán nội tại những quan điểm của R. Avenarius, Lê-nin đã vạch rõ những mâu thuẫn và sai lầm trong đó. Khi phân tích luận điểm của Avenarius nói rằng “chỉ có cảm giác mới có thể được quan niệm là đang tồn tại”, Lê-nin đã chỉ ra rằng: “Như vậy, cảm giác tồn tại không cần có thực thể, nghĩa là tư duy không cần bộ óc” và Người nhấn mạnh: “Thật ra, liệu có những nhà triết học có thể bênh vực cho cái triết học không có óc ấy chăng? Có đấy. Giáo sư R. Avenarius là một người trong số đó¹.”

Sự phê phán nội tại sẽ không đạt được hiệu quả nếu không có sự so sánh đối chiếu nội dung quan điểm bị phê bình với những giải thích

khoa học tương ứng. Công việc của nhà phê bình đúng như nhận xét của Mác, không giống như sự mổ xẻ đơn thuần. Nhà phê bình không chỉ giải thích các tư tưởng đối nghịch mà còn phải giải thích để phê phán chúng. Để vạch ra những cái sai lầm, điều quan trọng là phải đối chiếu nó với những cái đúng đắn, khoa học, trong khi phê phán triết học duy tâm của E. Mach Lênin đã đặt nó trong sự đối lập với triết học duy vật biện chứng của Mác - Ăngghen. Lênin đã đối chiếu luận điểm phi lí, sai lầm của Mach trong tác phẩm “*cơ học*” với những giải thích hợp lí và khoa học của Ăngghen trong *Chống Đuhring*. Để phê phán quan điểm của Mach cho rằng “vật chất hay vật thể là những phức hợp cảm giác”, Lênin đã nhắc lại sự khẳng định đúng đắn của Ăngghen rằng (“tư duy quyết không bao giờ có thể lấy ra và rút ra từ bản thân nó mà chỉ có thể lấy ra rút ra từ thế giới bên ngoài mà thôi”²). Sự đối chiếu đó đã giúp cho Lênin nhận định rõ ràng ranh giới giữa quan điểm khoa học và phản khoa học, giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán. Người khẳng định; “Phải chăng là phải đi từ vật đến cảm giác và tư tưởng? hay là đi từ tư tưởng và cảm giác đến vật? Ăngghen kiên trì đường lối thứ nhất, tức là đường lối duy vật. Mach kiên trì đường lối thứ hai, tức là đường lối duy tâm”³. Phê phán nội tại và đối lập trực tiếp là hai mặt quan trọng trong quá trình phê phán xã hội học tư sản, chúng ta không nên coi nhẹ mặt nào. Trong những hoàn cảnh cụ thể, đôi khi mặt này hoặc mặt kia có thể chiếm ưu thế nhưng nếu như tuyệt đối hóa một mặt và gạt bỏ mặt khác thì có thể gây những ảnh hưởng không tốt tới hiệu quả của việc phê bình.

1. Lênin, *Toàn tập*, Tập 18, tiếng Việt, NXB Tiến bộ Maxcova, tr. 47 - 48.

2. Xem Lênin, Sách đã dẫn, tr. 38.

3. Lênin, Sách đã dẫn. Tr. 38 - 39.

Điều này đã dẫn nhà phê bình tại chỗ mất sáng suốt. Anh ta có thể bị cuốn theo chính những luận điểm rối rắm và phức tạp mà lẽ ra anh ta phải phê phán. Đó là điều thường diễn ra đối với những nhà phê bình có lập trường quan điểm không vững vàng, những kẻ xét lại. Sự tuyệt đối hóa mặt đối chiếu so sánh mà coi nhẹ mặt phê phán nội tại sẽ dẫn tới việc phủ nhận một cách giản đơn những quan điểm bị phê bình. Để phê phán một cách khách quan khoa học, nhà phê bình không thể chỉ đối lập quan điểm, so sánh một cách giản đơn các khái niệm và thuật ngữ rồi, nhanh chóng kết luận một cách chủ quan về quan điểm bị phê bình.

Xã hội học tư sản, về bản chất là phản động và phản khoa học nhưng không phải không có những mặt, những điều đáng quan tâm. Không có sự phân tích nội tại, phê phán đúng mức những quan điểm này thì không thể đạt được hiệu quả phê phán cao: các luận điểm mà nhà phê bình đưa ra sẽ không có sức mạnh thuyết phục. Điều này thường xảy ra với những nhà phê bình có quan điểm cứng nhắc giáo điều.

Kết hợp phê phán nội tại với đối lập trực tiếp, trong điều kiện phức tạp ngày nay của Xã hội học tư sản ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Nó đòi hỏi nhà phê bình, một mặt phải có sự chuyên môn hóa sâu sắc có những kiến thức rộng rãi và toàn diện, mặt khác phải vững vàng trên lập trường của giai cấp công nhân, trên những nguyên lý có bản của học thuyết Mác - Lênin. Đó cũng là con đường đúng đắn và hợp lý để phê phán một cách tích cực phê phán một cách tấn công những quan điểm thù địch.

3. Sự thống nhất giữa phê phán và nghiên cứu

Phê phán Xã hội học tư sản, thực chất là nghiên cứu khoa học, nói chính xác hơn là dạng tồn tại của công việc nghiên cứu. Nó bao giờ cũng có hai mặt tồn tại thống nhất với nhau mặt nghiên cứu và mặt phê phán.

Để có thể nghiên cứu và phê phán một cách khách quan, khoa học những quan điểm xã hội học tư sản, nhà phê bình mác xít phải nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai mặt nói trên. Tính chiến đấu, tính khoa học của phê phán phụ thuộc vào khả năng nhận thức sâu sắc những quan điểm bị phê bình. Ngược lại, sự phê phán chính xác lại giúp cho nhà phê bình đi sâu hơn vào những vấn đề tương ứng nghiên cứu và giải thích chúng đúng đắn hơn và khoa học hơn.

Nghiên cứu là bước quan trọng đầu tiên, trên con đường đi tới đấu tranh chống những quan điểm thù địch. Phải biết kẻ thù làm gì và nói gì trước khi phê phán chúng. Đó là những đòi hỏi tất nhiên đối với bất kỳ một nhà phê phán mác-xít nào. Để làm được điều đó nhà phê bình phải làm đầy đủ tất cả những công việc cần thiết của nhà nghiên cứu từ chuẩn bị đề cương cho đến tổng kết lí luận. Anh ta phải thực hiện tất cả những phương pháp nghiên cứu cần thiết, toàn diện và cụ thể phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh... tìm ra những kết luận khoa học tương ứng.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không bao giờ tách rời giữa nghiên cứu và phê phán. Mở đầu tác phẩm "Gia đình thần thánh" Mác đã nói rõ quan điểm của mình rằng: "Sự phê phán đầu tiên chống bất cứ khoa học nào cũng bắt buộc phải chịu sự chi phối của một số tiền đề của khoa học mà sự phê phán đó phản đối¹". Để đấu tranh với kẻ thù, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin bao giờ cũng dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu, nắm vững những tư liệu cần thiết, nhận thức toàn diện và đầy đủ hệ thống quan điểm bị phê bình. Ở đây mọi công việc nghiên cứu đều có tính chiến đấu, và

1. Mác – Ăngghen: *Tuyển tập*. Nhà xuất bản Sự thật, 1980. tập I, tr. 141.

ngược lại, mọi sự phê phán đều chứa đựng những luận điểm khoa học. Điều này có thể thấy rất rõ trong những tác phẩm như “Gia đình thần thánh” của Mác – Ăngghen, “Sự khốn cùng của triết học” của Mác “Chống Duhcing” của Ăng ghen, “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán của Lênin, v.v...

Phê phán là một hình thức nghiên cứu khoa học và bản thân nó cũng nhằm mục tiêu nhất định. Nếu việc nghiên cứu nói chung nghiêng về mục tiêu tìm ra những quy luật vận động và phát triển của các quá trình và hiện tượng thì việc nghiên cứu trong phê phán lại hướng vào việc vạch ra những điểm hợp lý hoặc sai lầm, phù hợp hoặc không phù hợp với quy luật trong những lý luận bị phê bình.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu trong phê phán không dừng lại ở mức độ trên. Nó còn phải đạt tới một mức độ cao hơn là mang ý nghĩa phát triển sáng tạo. Nó đòi hỏi nhà phê bình phải đưa ra được sự phân tích đầy đủ và khoa học đối với những quan điểm sai lầm. Trong nhiều trường hợp, sự phê phán có thể đi xa hơn, nó chứa đựng những nhân tố mới, làm phong phú mặt này hoặc mặt khác của vấn đề tương ứng. Bởi vậy, nó là phương tiện mạnh mẽ và có hiệu quả nhất trong cuộc đấu tranh chống những quan điểm lý luận phản động, phản khoa học nghiên cứu một cách sáng tạo và tích cực trong phê phán không những có thể vạch ra những mâu thuẫn, những tư tưởng nham hiểm của kẻ thù mà còn đẩy lùi và tấn công chúng, dựng lên trước chúng một tấm bình phong cao lớn, một bức thành vững chắc không thể vượt qua nổi Mác. Ăng ghen, Lênin đã để lại một tấm gương hiện thực về khả năng phê phán sáng tạo và tích cực triết học và xã hội học tư sản. Trong khi thực hiện việc phê phán các qtn điểm thù địch, các ông đã nghiên cứu sáng tạo học thuyết khoa học của mình, nâng việc phê bình lên mức độ tương xứng với những thành tựu cao nhất

của thời đại và thực tế cách mạng của giai cấp công nhân. Trong bộ sách “Tư bản” vạch ra sự phá sản của lý luận kinh tế học tư sản, Mác đã xây dựng lên một cách toàn diện và hệ thống lý luận: kinh tế chính trị học, duy vật biện chứng. Trong “Chống Duhring”, Ăngghen vừa đấu tranh quyết liệt với những quan điểm phi khoa học và không tưởng về sự phát triển xã hội, vừa trình bày sâu sắc những quan điểm cơ bản của triết học duy vật biện chứng.

Thông qua cuộc đấu tranh chống triết học và xã hội học tư sản phản động, trong “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán” Lênin đã không chỉ bảo vệ chủ nghĩa duy vật biện chứng mà còn phát triển những luận điểm cơ bản của nó đáp ứng những yêu cầu mới của thời đại. Vạch trần bản chất duy tâm phản khoa học của chủ nghĩa Ma-khơ, Lênin đã đưa ra một định nghĩa khoa học về vật chất, tổng kết một cách khoa học toàn bộ lịch sử cuộc đấu tranh của chủ nghĩa duy vật chống chủ nghĩa duy tâm và phương pháp tiêu trình. Công lao vĩ đại của Lênin còn biểu hiện ở chỗ trong khi đấu tranh với chủ nghĩa duy tâm và thuyết bất khả tri, người đã phát triển toàn diện học thuyết Mác-xít về khả năng nhận thức của con người về những nguyên lý cơ bản của phản ánh luận. Phê phán thuyết tượng trưng hay thuyết tượng hình - một thứ lý luận bất khả tri cho rằng cảm giác chỉ là những kí hiệu ước lệ chứ không phải là hình ảnh của những cái có thực. Người đã nhấn mạnh một cách xuất sắc rằng cảm giác là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Tính chất sáng tạo trong sự phê phán triết học duy tâm của Lênin còn biểu hiện ở sự phân tích của Người về chân lý. Trong khi nhấn mạnh tính khách quan của thế giới vật chất, Người vạch ra rằng quá trình nhận thức thế giới đi từ chân lý tương đối đến chân lý tuyệt đối, nêu lên mối quan hệ biện chứng giữa chân lý tương đối và chân lý tuyệt đối.

Tấm gương của các nhà kinh điển mác - xít cho thấy tính chất khó khăn, phức tạp của việc phê phán triết học và xã hội học tư sản. Để phê phán đúng đắn và sâu sắc những quan điểm thù địch, cần phải có những kiến thức hiểu biết chuyên môn không thua kém những tác giả bị phê bình. Bởi vậy nhà phê bình cần phải có những kiến thức sâu sắc trên từng vấn đề cụ thể và những lý luận vững chắc về phương pháp khoa học trên toàn bộ vấn đề. Trong điều kiện hiện nay của cuộc đấu tranh giữa Xã hội học mácxít với Xã hội học tư sản, chúng ta cần phải có kế hoạch huy động mọi khả năng, kiến thức và lực lượng cần thiết. Cần có sự chuyên môn hóa đối với từng cá nhân và tập trung một cách thích hợp vào những vấn đề trung tâm từng thời điểm của cuộc đấu tranh.

Vạch trần những thủ đoạn của các nhà Xã hội học tư sản, Lênin viết “Giả mạo chủ nghĩa Mác một cách ngày càng tinh vi, dùng các học thuyết phản duy vật để giả làm chủ nghĩa Mác ngày một tinh vi, đó là đặc điểm của chủ nghĩa xét lại hiện đại trong kinh tế chính trị học cũng như trong các vấn đề sách lược và triết học nói chung, trong nhận thức luận cũng như trong xã

hội học”¹. Ngày nay, những chỉ dẫn đó, trên của Lênin vẫn có ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với cuộc đấu tranh chống lại các trào lưu học thuyết xã hội học tư sản hiện đại. Để đấu tranh thắng lợi đối với Xã hội học tư sản, việc nắm vững những nguyên lý phương pháp luận cũng như sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Những nguyên tắc trên luôn luôn gắn bó, ràng buộc lẫn nhau, quy định lẫn nhau. Điều đó khẳng định việc tranh luận về số lượng các nguyên lý này không quan trọng bằng việc vạch ra phương thức vận dụng chúng một cách tổng hợp để nhằm đạt tới hiệu quả cao nhất. Xuất phát từ những nhu cầu thực tế, từ những hoàn cảnh cụ thể, có thể nguyên lý này hoặc nguyên lý khác, phương pháp này hoặc phương pháp kia chiếm ưu thế trong việc nghiên cứu phê phán. Tuy nhiên sự vi phạm bất kỳ một nguyên lý nào cũng là xa rời tính đảng trong khoa học, cũng là sự nhượng bộ kẻ thù trên lãnh vực khoa học.

1. Lênin, *Toàn tập*, Tập 18, Nxb Tiên bộ, Matxcova, 1980, tr. 409.